

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC KỲ HK1 NĂM HỌC 2024-2025 (ĐỢT 1)
BẬC ĐẠI HỌC

STT	Mã LHP	Học phần	Đối tượng chính	Số TC	Nhóm	Sĩ số	Từ sĩ số	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi Chú
1	0101001965	Tội phạm học	DH10-LUAT DH11-LUAT	2		28	1-28	7h30	3	15/10/2024	F4.16	
2	0101001943	Luật Hình sự 1	DH11-LUAT	3		10	1-10	7h30	5	17/10/2024	F4.05	
3	0101002707	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	DH10-LUAT DH11-LUAT	3		28	1-28	7h30	2	21/10/2024	F3.16	
4	0101001267	Thực hành điện tử công suất	DH10-ĐTCN	1		21	1-21	7h30	6	08/11/2024	D2.07	Thực hành
5	0101000160	Công nghệ chế tạo máy 2	DH11-CK	2		20	1-20	7h30			F4.5	
6	0101000543	Kế toán Ngân hàng thương mại	DH10-KTTH1 DH10-KTTH2 DH10-KTDN	2		57	1-57	7h30			F4.07	
7	0101002958	Kế toán ngân hàng thương mại	DH11-KTTH1 DH11-KTTH2 DH11-KTDN	2		54	1-54	7h30			F4.09	
8	0101003005	Lý thuyết mạch 2	DH11-ĐCN1 DH11-ĐCN2	2		57	1-57	7h30			2	11/11/2024
9	0101001455	Thương mại điện tử	DH11-QTDLKS DH10-QTKDTH1 DH10-QTKDTH2 DH11-QTKDTH1 DH11-QTKDTH2	2		62	1-62	7h30	F4.07			
10	0101002015	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	DH10-KTTH1 DH10-KTTH2 DH10-KTDN	2		57	1-57	7h30	F4.05			
11	0101002004	Kế toán quản trị 1	DH11-KTTH1 DH11-KTTH2 DH11-KTDN	2		56	1-56	7h30	3	12/11/2024	F4.05	
12	0101002013	Kỹ năng quản lý và làm việc nhóm	DH11-QLKT DH10-QLKT	3		37	1-37	7h30			F4.07	
13	0101002209	Marketing ngân hàng	DH10-TCNH	3		14	1-14					
14	0101003040	Marketing ngân hàng	DH11-TCNH	2		7	1-7					
15	0101001284	Thực hành Đo lường và cảm biến	DH10-ĐTCN	1		21	1-21					7h30



STT	Mã LHP	Học phần	Đối tượng chính	Số TC	Nhóm	Sĩ số	Từ sĩ số	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi Chú
16	0101002005	Kế toán quản trị 2	DH10-KTTH1 DH10-KTTH2 DH10-KTDN	2		63	1-63	7h30	4	13/11/2024	F4.07	
17	0101000904	Nhà máy điện và trạm biến áp	DH11-ĐCN1 DH11-ĐCN2	2	*	58	1-58	7h30			F4.05	
18	0101000575	Kết cấu khung gầm ô tô	DH11-OT	2	1	34	1-34	7h30			F4.09	
19	0101000082	Các phương pháp gia công tiên tiến	DH11-CK	2	2	20	1-20					
20	0101000954	Phân tích hoạt động kinh doanh	DH10-QTKDTH1 DH10-QTKDTH2	2	2	39	1-39	7h30			F4.13	
21	0101002194	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	DH10-QTKDTH1 DH10-QTKDTH2	2	1	39	1-39	7h30	5	14/11/2024	F4.07	
22	0101002187	Quản trị Ngân hàng thương mại	DH10-TCNH	2	2	14	1-14	7h30			F4.09	
23	0101002180	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	DH10-QLKT DH11-QLKT	2	1	37	1-37				F4.05	Thực hành
24	0101000824	Máy công cụ	DH11-CK	2	2	20	1-20					
25	0101001350	Thực hành SCADA	DH10-ĐTCN	1		21	1-21	7h30				
26	0101000640	Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp	DH13-ĐCN DH13-CNKTOT	3	1	80	1-80	7h30	6	15/11/2024	F4.07	
				3	2	60	81-140				F4.05	
				3	3	60	141-200				F4.13	
				3	4	44	201-244				F4.15	
27	0101002505	Hệ thống điều hòa không khí trên ô tô	DH11-OT	2	1	34	1-34	7h30			F4.09	
28	0101000874	Nguyên lý cắt	DH11-CK	2	2	20	1-20					
29	0101002953	Tài chính công	DH11-KTTH2 DH11-KTTH1 DH11-KTDN	2	1	56	1-56	7h30			F4.16	
30	0101003190	Quản trị thông tin	DH13-CNTT	3	1	60	1-60	9h15			F4.15	
				3	2	38	61-98				F4.16	
31	0101002007	Kiểm toán 2	DH10-KTTH1 DH10-KTTH2 DH10-KTDN	2	1	57	1-57	9h15			F4.05	
32	0101000619	Kinh tế vi mô	DH13-QLKT-LUAT DH13-QTKDTH DH13-KTTH DH13-TCNH	3	1	60	1-60	9h15			F4.13	
				3	2	60	61-120				F4.09	
				3	3	61	121-181				F4.07	

STT	Mã LHP	Học phần	Đối tượng chính	Số TC	Nhóm	Sĩ số	Từ sĩ số	Giờ thi	Thứ	Ngày thi	Phòng thi	Ghi Chú
33	0101001489	Ngoại ngữ cơ bản 1	DH13-CNTT DH13-CNKTCK DH13-CNKTĐĐT	3	1	60	1-60	7h30	2	18/11/2024	F4.05	
				3	2	60	61-120				F4.09	
				3	3	60	121-180				F4.07	
				3	4	60	181-240				F4.13	
				3	5	60	241-300				F4.15	
				3	6	42	301-341				F4.16	
34	0101002324	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	DH13-KTTH-TCNH DH13-QLKT DH13-LUAT DH13-CTH-QHQT	2	1	80	1-80	9h15			F4.07	
				2	2	54	81-134				F4.05	
35	0101003172	Chính trị học đại cương	DH13-CNKTĐĐT	3	1	80	1-80	7h30	4	20/11/2024	F4.01	
36	0101001701	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DH13-CNKTCK DH13-CNTT	3	2	70	81-150				F4.07	
				2	1	50	1-50				F4.05	
				2	2	50	51-100				F4.09	
				2	3	50	101-150				F4.13	
				2	4	42	151-192				F4.15	
37	0101003138	Môi trường đầu tư Việt Nam	DH13-QLKT-LUAT DH13-CTH-QHQT DH13-KTTH-TCNH	3	1	80	1-80	9h15			F4.07	
				3	2	60	81-140				F4.09	
				3	4	50	141-190		F4.05			
38	0101001603	Toán cao cấp	DH13-CNKTCK DH13-CNTT	3	1	60	1-60	7h30	6	22/11/2024	F5.09	
				3	2	60	61-120				F4.05	
				3	3	72	121-192				F4.07	
39	0101000994	Pháp luật đại cương	DH13-QTKDTH DH13-QLKT DH13-CTH-QHQT DH13-KTTH-TCNH	3	1	60	1-60	7h30			F4.13	
				3	2	60	61-120				F4.15	
				3	3	39	121-159				F4.16	

Thái Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO VÀ HSSV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



★ Nguyễn Văn Ngạn